TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán *Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Khắc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Xuyên**
2. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mai Xiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997;
Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.
Nơi cư trú: Thôn Nam Cương, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1994;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
Có mặt chị Tú; Vắng mặt anh Đảng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/6/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại trụ sở UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà anh

Đảng ở thôn M, xã Minh Trí. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đảng chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành nên tháng 5/2022 chị đã gửi đơn xin ly hôn anh Đảng. Sau khi được Tòa án hòa giải, chị đã quyết định rút đơn khởi kiện để vợ chồng về hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên anh Đảng không thay đổi và tiếp tục có các mối quan hệ phức tạp nên vợ chồng anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Đảng không quan tâm hỏi han vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đảng.

- Về con chung: Chị và anh Đảng có 01 con chung là Nguyễn Hà Ngọc L, sinh ngày 20/01/2020. Con chung hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị đang làm việc tại công ty TNHH Canon Việt Nam, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đến 8.000.000 đồng. Nếu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, mẹ chị cam đoan tạo điều kiện cho mẹ con chị ở ổn định và phụ giúp chị chăm sóc con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập yêu cầu anh đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn để cung cấp lời khai về nội dung vụ án cũng như trình bày quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Tú, nhưng anh đã vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Đảng để làm việc nhưng anh Đảng vắng nhà nên Tòa án không ghi được lời khai của anh và không tiến hành hòa giải cho anh chị được.

Tại phiên tòa, chị Tú giữ nguyên ý kiến như đã trình bày: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đảng và giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng

xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thuân thủ đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Tú được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cho chị Tú được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hà Ngọc L, sinh ngày 20/01/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh Đảng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đảng do chị Tú không yêu cầu.

+ Về tài sản, nhà đất, công sức, nợ chung: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Tú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại: Thôn M, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Anh Đảng không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đảng.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại trụ sở UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Tú xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đảng. Anh Đảng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh biết việc Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đang thụ lý giải quyết đơn xin ly hôn của chị Tú đối với anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai cũng như bất cứ tài liệu chứng cứ gì. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Đảng nhưng anh không có nhà nên Tòa án không ghi được lời khai và không có căn cứ xem xét nguyện vọng của anh.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ như các biên bản xác minh, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022 cũng như trình bày của đương sự được biết: Quá trình chung sống vợ chồng chị Tú, anh Đảng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian đầu anh chị không thể sinh con theo phương pháp tự nhiên mà cần sự can thiệp của các phương pháp khoa học kỹ thuật. Quá trình khám chữa để mang thai và sinh con khiến cuộc sống vợ chồng anh chị căng thẳng do phải chịu nhiều áp lực về kinh tế và tinh thần. Thời gian sau đó anh Đảng ham chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Tháng 5/2022 chị Tú đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đảng. Sau khi được Tòa án hòa giải, chị Tú đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh Đảng tiếp tục chơi bời thiếu quan tâm chăm sóc gia đình và thường xuyên có những mối quan hệ xã hội phức tạp nên vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ mà tiếp tục sống ly thân từ tháng 10/2022. Đến nay chị Tú vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Đảng. Bản thân anh Đảng có thái độ thờ ơ, không chủ động, tích cực bảo vệ cuộc hôn nhân của mình, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, không chấp hành các giấy triệu tập của tòa án, không đến Tòa án làm việc cũng không gửi bản tự khai trình bày quan điểm, nguyện vọng đối với yêu cầu xin được ly hôn của chị Tú. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Đảng không đến và không có mong muốn hay động viên chị Tú về đoàn tụ. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tú, cho chị Tú được ly hôn anh Đảng là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Hà Ngọc L, sinh ngày 20/01/2020. Chị Tú có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con của chị Tú và các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Linh hiện đang sống cùng chị Tú, chị Tú có công việc, thu nhập ổn định từ việc làm công nhân công ty Canon Việt Nam với thu nhập bình quân từ 7 đến 8 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định và đang được mẹ đẻ là bà Hồng phụ giúp chăm sóc cháu Linh. Trong khi đó, anh Đảng không trình bày nguyện vọng về người trực tiếp nuôi con, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh nghề nghiệp, thu nhập hiện tại nên HĐXX không có căn cứ xem xét nguyện vọng của anh. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Để đảm bảo cho con chung ổn định về măt tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống đồng thời tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt, HĐXX giao cháu Nguyễn Hà Ngọc L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Tú được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Hà Ngọc L, sinh ngày 20/01/2020.

Giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh Đảng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, **nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung**: Chị Tú, anh Đảng không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tú phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0006126 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
-UBND xã Minh Trí theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 18/12/2015;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số: 626/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh năm 1990;

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy Biên**, sinh năm 1990;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3 NHẤT TRÍ

- VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN:

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Hà, cho chị Hà được ly hôn anh Nguyễn Duy Biên.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Nguyễn Duy Biên có 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo Thái, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo Hoàng, sinh ngày 03/12/2016.

Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thu Hà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh Biên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, **nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung**: Chị Hà, anh Biên không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số

AA/2020/0005376 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu Hà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Duy Biên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đãđược đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số: 355/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1994;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- **Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

- **Về nội dung vụ án:**

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Tú được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Hà Ngọc L, sinh ngày 20/01/2020.

Giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh Đảng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, **nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung**: Chị Tú, anh Đảng không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tú phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0006126 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đãđược đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Vĩ,** ông **Dương Văn Xuyên**

Tiến hành thảo luận về vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1994;

Xét thấy: Tại phiên toà bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 của Điều227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí
- *Quyết định của Hội đồng xét xử: Hoãn phiên toà.*

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 28/9/2023. Địa điểm: Trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Biên bản Thảo luận đãđược đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải